

CHÍNH PHỦ

Số: /NQ-CP
DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 05-NQ-TW, NGÀY 1 THÁNG 11 NĂM 2016 HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ BAN CHẤP TRUNG ƯƠNG KHÓA XII VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 24/2016/QH14 NGÀY 8 THÁNG 11 NĂM 2016 CỦA QUỐC HỘI KHÓA 14 VỀ CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ, ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TĂNG TRƯỞNG, NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG, SỨC CẠNH TRANH CỦA KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 05, ban hành ngày 1 tháng 11 năm 2016 của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 8 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT NGHỊ:

I. MỤC TIÊU

Mục tiêu của tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 cụ thể là:

- Tiếp tục củng cố vững chắc nền tảng kinh tế vĩ mô; kiểm soát lạm phát bình quân dưới 5%/năm; giảm dần tỉ lệ bội chi ngân sách nhà nước, đến năm 2020 xuống dưới 3,5% GDP.

- Quy mô nợ công hằng năm giai đoạn 2016 - 2020 không quá 65% GDP, nợ chính phủ không quá 54% GDP và nợ nước ngoài của quốc gia không quá 50% GDP. Đến năm 2030, nợ công không quá 60% GDP, nợ chính phủ không quá 50% GDP, nợ nước ngoài của quốc gia không quá 45% GDP.

- Đến năm 2020, giảm tỷ lệ nợ xấu thực tế trong nền kinh tế xuống mức dưới 3%. Phân đầu giảm lãi suất cho vay trung bình trong nước có tính cạnh tranh so với mức lãi suất cho vay trung bình trong nhóm ASEAN-4. Nâng cao quy mô và hiệu quả của thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu chính phủ, thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Đến năm 2020, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt khoảng 70% GDP, thị trường trái phiếu đạt 30% GDP.

- Thoái toàn bộ vốn nhà nước tại các doanh nghiệp thuộc các ngành không cần Nhà nước sở hữu trên 50% vốn, thoái vốn nhà nước xuống mức sàn quy định đối với các ngành mà Nhà nước sấp

xếp, cơ cấu lại vốn đầu tư. Đến năm 2020, có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp; 15.000 hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng thể chế quản lý đầu tư công đạt mức chất lượng tiếp cận 04 nước ASEAN phát triển nhất (ASEAN – 4). Tỷ trọng đầu tư nhà nước khoảng 31 - 34% tổng đầu tư xã hội.

- Giai đoạn 2016 - 2020, hằng năm có khoảng 30 - 35% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo. Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân hằng năm cao hơn 5,5%; tốc độ tăng năng suất nội ngành đóng góp hơn 60% vào tăng năng suất lao động năm 2020.

- Đến năm 2020, tỷ trọng lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có chứng chỉ đạt khoảng 25%; tỷ trọng lao động nông nghiệp giảm xuống dưới 40%.

- Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 30 - 35%; thu hẹp khoảng cách năng lực cạnh tranh quốc gia với các nước ASEAN 4.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành kinh tế vĩ mô đảm bảo lạm phát hàng năm dưới 5%; từng bước giảm bội chi ngân sách, đến năm 2020 bội chi ngân sách xuống dưới 3,5 % GDP; nợ công không quá 65%; nợ chính phủ không quá 54%; tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

a) Các Bộ Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước và các bộ, cơ quan liên quan phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong điều hành và thực hiện đồng bộ, linh hoạt các chính sách kinh tế vĩ mô để bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát ở mức hợp lý, giữ vững các cân đối lớn của nền kinh tế; bảo đảm an ninh tài chính quốc gia.

b) Ngân hàng Nhà nước thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt. Điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp với nguyên tắc thị trường, diễn biến kinh tế vĩ mô. Quản lý hiệu quả thị trường ngoại tệ, thị trường vàng; tăng dự trữ ngoại hối Nhà nước phù hợp với điều kiện thực tế. Điều hành tín dụng phù hợp, chú trọng các lĩnh vực ưu tiên gắn với nâng cao chất lượng tín dụng.

c) Bộ Tài chính chủ trì:

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương thu, chi ngân sách ở tất cả các cấp, ngành, địa phương và đơn vị; chỉ được chi trong giới hạn dự toán chi ngân sách; cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước ở từng ngành, địa phương và đơn vị cơ sở theo hướng tiết kiệm, loại bỏ các khoản mục chi chưa cần thiết, nâng cao hiệu quả từng khoản mục chi; giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển, đảm bảo chiếm khoảng 25%-26% tổng chi ngân sách nhà nước.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch vay, trả nợ công giai đoạn 2016 - 2020; tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công. Tiếp tục tái cơ cấu nợ công, tăng dần tỷ lệ cho vay lại, giảm dần tỷ lệ cấp phát và bảo lãnh Chính phủ. Kiểm soát nợ trong giới hạn cho phép theo Nghị quyết của Quốc hội và kiểm soát chặt chẽ các khoản vay của chính quyền địa phương và các quỹ đầu tư có nguồn gốc từ ngân sách; hạn chế tối đa bảo lãnh chính phủ và kiểm soát chặt chẽ vay nước ngoài của các doanh nghiệp nhà nước. Tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh tài chính quốc gia.

2. Về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là:

a) Bộ tài chính chủ trì xây dựng đề án phát triển cân bằng và toàn diện thị trường tài chính, bao gồm thị trường tiền tệ và thị trường vốn, thị trường vốn cổ phiếu và trái phiếu, (bao gồm trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp); giữa dịch vụ tín dụng và các dịch vụ ngân hàng phi tín dụng; phát triển thị trường vốn đầu tư mạo hiểm, trình Thủ tướng xem xét trong năm 2017.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì:

- Tiếp tục bổ sung, sửa đổi Luật đầu tư công; xây dựng nghị định của Chính phủ về báo cáo tiền khả thi, báo cáo khả thi dự án, đánh giá, thẩm định hiệu quả kinh tế dự án đầu tư công, lựa chọn và phân bổ vốn đầu tư thực hiện dự án; chỉ lựa chọn dự án đầu tư theo mức độ hiệu quả dự tính của dự án, trường hợp các dự án có hiệu quả kinh tế dự tính như nhau, thì lựa chọn dự án thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển; khắc phục triệt để thực trạng xin-cho trong lựa chọn dự án và phân bổ vốn đầu tư, loại bỏ đầu tư dàn trải, phân tán, lãng phí và kém hiệu quả đầu tư công. Người đứng đầu chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm về lựa chọn dự án, dự toán vốn, phân bổ vốn thực hiện dự án và hiệu quả kinh tế của dự án.

- Tiếp tục xây dựng, trong quý I/2017 trình Chính phủ ban hành Nghị quyết của chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia với các giải pháp cụ thể, rõ ràng đối với từng chỉ số theo đánh giá về môi trường kinh doanh của ngân hàng thế giới và năng lực cạnh tranh quốc gia của Diễn đàn kinh tế thế giới để có cải thiện vượt bậc về chất lượng môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh, thu hẹp đáng kể khoảng cách với các nước ASEAN4.

- Xây dựng, trong quý III/2017 trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về tiếp tục thu hút, đổi mới quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư nước ngoài giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2025 theo hướng góp phần phát triển xanh, bền vững. Không cấp phép các dự án tiêu tốn nhiều năng lượng, khai thác khoáng sản không gắn với chế biến sâu, lãng phí tài nguyên, sử dụng công nghệ lạc hậu, có nguy cơ cao về gây ô nhiễm môi trường. Tạo điều kiện và tăng cường liên kết với các doanh nghiệp trong nước đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp phụ trợ, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế và hàm lượng tri thức cao. Đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư theo hướng có trọng tâm, trọng điểm đối với từng ngành lĩnh vực, khu vực và đối tác.

- Chủ trì nghiên cứu, sớm trình Quốc hội dự án Luật về khu hành chính-kinh tế đặc biệt với những thể chế thuận lợi vượt trội; xây dựng ban hành nghị định của Chính phủ về phát triển vùng kinh tế động lực nhằm thực hiện tốt, đầy đủ vai trò đầu tàu, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của cả nước.

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Đề án tổng thể về chính sách cạnh tranh quốc gia trong quý IV/2017.

c) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì:

- Soạn thảo Luật bổ sung, sửa đổi luật đất đai và pháp luật có liên quan theo hướng hình thành và phát triển thị trường quyền sử dụng đất sơ cấp và thứ cấp, tạo thuận lợi cho tích tụ, tập trung đất nông nghiệp, thay đổi phương thức tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Rà soát, đánh giá pháp luật về môi trường, thực hiện các giải pháp cần thiết nâng cao năng lực và hiệu quả thực thi pháp luật về môi trường; khắc phục cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường, đặc biệt quan tâm các khu vực trọng điểm; giám sát các vấn đề ô nhiễm xuyên biên giới; ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

d) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, sửa đổi Luật Cạnh tranh, trình Quốc hội trước năm 2018.

đ) Các bộ theo chức năng nhiệm vụ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung pháp luật về lao động, hộ khẩu, quyền sử dụng đất nông nghiệp và quyền tiếp cận dịch vụ công để tạo thuận lợi cho việc định cư và dịch chuyển lao động trong nước.

3. Về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại

a) Các bộ, ngành, rà soát kiến nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo đảm hiệu quả tổng hợp và tính hệ thống, nhất là mạng lưới giao thông, điện, nước, thủy lợi, giáo dục, y tế, hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin, thu gom và xử lý chất thải rắn, quy hoạch bảo vệ môi trường; rà soát, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị; báo cáo Chính phủ trong quý II/2017.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo Luật về đối tác công tư theo hướng đa dạng về loại hình trên các ngành, lĩnh vực phù hợp; công khai, minh bạch, ổn định, bình đẳng; có cơ chế giám sát, quản lý và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư đối với từng dự án.

c) Các bộ, ngành, địa phương sớm hoàn thiện, trình Chính phủ các đề án trong quý II/2017, và tổ chức triển khai xây dựng một số khu hành chính - kinh tế đặc biệt, phát triển một số đô thị thông minh.

d) Bộ Xây dựng chủ trì nghiên cứu, trình Chính phủ ban hành chính sách xây dựng khu đô thị mới ven các đô thị lớn để giảm tải cho khu vực trung tâm thành phố; tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án cấp quốc gia, từng bước nâng cao chất lượng và hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, thúc đẩy tăng trưởng tại các khu vực, địa bàn còn khó khăn như vùng núi, ven biển và hải đảo.

đ) Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ tài chính phối hợp tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại, thân thiện với môi trường, ưu tiên các công trình lớn, quan trọng có tính lan tỏa đến phát triển kinh tế xã hội các vùng, miền trong cả nước; từng bước hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật có tính kết nối liên vùng như đường cao tốc, đường quốc lộ, đường sắt, sân bay...; tiếp tục triển khai xây dựng, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường bộ, đường bộ cao tốc trong đó ưu tiên cho đường bộ cao tốc Bắc - Nam, đường thủy nội địa và đường ven biển, dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

4. Về Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế, trong đó tập trung:

+ Rà soát, sắp xếp lại hệ thống các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng các trường sư phạm. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng. Xây dựng cơ chế, chính sách phân luồng giáo dục, đào tạo gắn với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông.

+ Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức đào tạo nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; ưu tiên, tập trung đầu tư hình thành mạng lưới các trường đại học, đào tạo nghề chất lượng cao; nâng cao chất lượng đào tạo một số trường đại học, một số nghề tiếp cận trình độ các nước phát triển trong ASEAN và thế giới.

+ Hoàn chỉnh phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo; tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục và đào tạo, thực hiện tự chủ các trường đại học, cao đẳng công lập. Tăng cường kiểm soát chất lượng đầu ra của các cơ sở giáo dục đại học; công khai thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng của nhà trường; đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trên cơ sở đó thực hiện phân tầng, xếp hạng các cơ sở giáo dục đại học.

+ Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ ở các cấp học, trình độ đào tạo. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động giảng dạy nghiên cứu, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao chất lượng đào tạo.

+ Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và dạy nghề, nhất là giáo dục mầm non, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Nâng cao hiệu quả đầu tư cho giáo dục, dành ngân sách thỏa đáng để cải thiện phòng học, thư viện, nhà vệ sinh; cải thiện điều kiện ăn ở, đi lại cho học sinh nội trú ở vùng sâu, vùng xa. Huy động sự tham gia của toàn xã hội để tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động của cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề, đặc biệt khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì nghiên cứu xây dựng Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực Việt nam giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến 2025 thúc đẩy gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, tạo chuyển biến nhanh và rõ nét trong phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế; nâng cao năng lực, trình độ quản lý nhà nước và quản trị doanh nghiệp.

5. Về phát triển và thúc đẩy chuyển giao khoa học - công nghệ

Bộ Khoa học và công nghệ chủ trì phối hợp với các bộ ngành, địa phương:

- Xây dựng và thực hiện đề án nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp; khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, phát triển và chuyển giao khoa học - công nghệ.

- Xây dựng và ban hành cơ chế đối ứng hợp tác công - tư để doanh nghiệp khai thác có hiệu quả các dự án đổi mới công nghệ, sáng tạo, nghiên cứu và phát triển.

- Xây dựng và thực hiện chính sách nhập khẩu công nghệ.

- Xây dựng, vận hành có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu và thực hành tốt nhất về năng suất để theo dõi tình hình thực hiện và phân tích, đánh giá, dự báo.

- Xây dựng hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, phát huy năng lực sáng tạo của mọi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức.

· Tiếp tục phát triển mạnh các khu công nghiệp công nghệ cao; thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo.

6. Về cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước

a) Bộ Tài chính chủ trì:

- Hoàn thiện và trình Chính phủ trong Quý I/2017 đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016-2020.

- Ban hành quy định về quản lý vay nợ và sử dụng vốn vay của các doanh nghiệp, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, nhất là vay nợ nước ngoài; hạn chế tối đa cấp bảo lãnh Chính phủ cho các khoản vay mới.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Nghiên cứu, trong quý I/2017 trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục cụ thể ngành nghề, lĩnh vực đầu tư nhà nước theo quy định tại điều 10 Luật quản lý sử dụng vốn đầu tư nhà nước vào sản xuất kinh doanh.

- Hoàn thiện Đề án thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước trình Bộ Chính trị xem xét, quyết định trong quý I/2017, xóa bỏ chức năng đại diện sở hữu của các bộ, ủy ban nhân dân đối với vốn, tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp; đổi mới quản trị doanh nghiệp nhà nước theo nguyên tắc thị trường và phù hợp với thông lệ quốc tế.

c) Các bộ, ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước rà soát, tập hợp, và trước tháng 6/2017 công bố danh sách doanh nghiệp, dự án thua lỗ kéo dài, không có khả năng phục hồi; thực hiện xử lý theo thẩm quyền, kể cả giải pháp phá sản và hoàn thành xử lý các doanh nghiệp, dự án đầu tư nói trên trước tháng 6/2018.

d) Các bộ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập hợp, trước tháng 6/2017 công bố đầy đủ danh mục doanh nghiệp nhà nước không cần nắm giữ trên 50% sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý, và kế hoạch thoái vốn hàng năm đối với các doanh nghiệp đó, đảm bảo hoàn thành thoái vốn trước năm 2019.

đ) Các tập đoàn, tổng công ty nhà nước xây dựng kế hoạch và thực hiện tái cơ cấu toàn diện giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2025, gồm tái cơ cấu về sở hữu, ngành, nghề đầu tư kinh doanh và sản phẩm, tái cơ cấu tài chính và danh mục đầu tư, đổi mới công nghệ và quản lý, áp dụng quản trị hiện đại theo thông lệ quốc tế.

e) SCIC và các bộ, ngành, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có liên quan hoàn thành việc chuyển giao các doanh nghiệp thuộc diện chuyển giao về SCIC trước tháng 12/2017.

g) Các bộ, ngành, địa phương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước và các tổ chức, cá nhân liên quan phải thực hiện đúng kế hoạch cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư của Nhà nước một cách công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán, không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản nhà nước; có cơ chế kiểm soát phù hợp nguồn vốn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp; các doanh nghiệp cổ phần hóa phải niêm yết trong thời hạn một năm kể từ ngày phát hành cổ phiếu lần đầu; thu hút nhà đầu tư chiến lược có năng lực, giảm tỉ lệ sở hữu nhà nước xuống mức đủ để thay đổi quản trị doanh nghiệp một cách thực chất.

7. Cơ cấu lại thị trường tài chính, trọng tâm là các tổ chức tín dụng

a) Ngân hàng Nhà nước Việt nam:

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục lành mạnh hóa tình hình tài chính, nâng cao năng lực quản trị của các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế; hàng năm thực hiện đánh giá chất lượng quản trị các tổ chức tín dụng theo Basel II và công bố danh mục các tổ chức tín dụng đạt chuẩn mực quản trị nói trên.

- Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, giám sát quản trị rủi ro các tổ chức tín dụng.

- Hoàn thiện và trình Chính phủ trong quý I/2017 đề án cơ cấu lại các tổ chức tín dụng và xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 – 2020, đảm bảo trước năm 2019 xử lý căn bản và triệt để nợ xấu trong

nền kinh tế và các tổ chức tín dụng yếu kém bằng các hình thức phù hợp với cơ chế thị trường trên nguyên tắc thận trọng, bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền và giữ vững sự ổn định; thoái vốn đầu tư ngoài ngành của các ngân hàng thương mại; từng bước xử lý và xóa bỏ tình trạng đầu tư chéo, sở hữu chéo trong các tổ chức tín dụng có liên quan.

b) Bộ tư pháp chủ trì soạn thảo Luật bổ sung, sửa đổi một số điều của các luật có liên quan hỗ trợ xử lý quyền sử dụng đất làm tài sản thế chấp gắn với nợ xấu của các tổ chức tín dụng hỗ trợ hình thành thị trường nợ tín dụng, mua bán nợ xấu theo giá thị trường, bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của chủ nợ;

8. Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công

a) Bộ Kế hoạch và đầu tư chủ trì:

- Hoàn thiện hệ thống quản lý đầu tư công theo thông lệ quốc tế, đảm bảo đến năm 2019 đạt chất lượng tương đương trung bình các nước ASEAN 4, trong đó ưu tiên đổi mới cách thức lập và thẩm định, đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư công.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá định lượng hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư công và hướng dẫn áp dụng trên thực tế.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin quản lý nhà nước về đầu tư công; thực hiện công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát đối với đầu tư công và đưa vào sử dụng từ đầu năm 2018. Triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước.

- Tăng cường đối thoại chính sách với cộng đồng doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư (xúc tiến đầu tư tại chỗ). Ngăn chặn, xử lý nghiêm tình trạng chuyên giá, trốn thuế của các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài.

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách và cơ chế về quản lý và sử dụng vốn ODA vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo hướng chuyên từ cơ chế cấp phát sang cơ chế cho vay lại, đi đôi với việc tăng cường quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay.

b) Bộ xây dựng chủ trì rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá xây dựng, suất đầu tư của các ngành kinh tế; hoàn thành trước tháng 12/2017.

9. Về đổi mới, cơ cấu lại khu vực sự nghiệp công lập

a) Các bộ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Trước tháng 6/2017 rà soát, tập hợp và phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành, lĩnh vực và địa phương thuộc thẩm quyền quản lý; xác định các loại dịch vụ được chi trả hoàn toàn bằng ngân sách, dịch vụ do người tiêu dùng chi trả một phần và các dịch vụ do người tiêu dùng chi trả toàn phần; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý III/2017.

- Đối với giá các loại dịch vụ được ngân sách nhà nước chi trả toàn phần hoặc một phần, và giá các dịch vụ có sự điều tiết của nhà nước, hoàn thành tính đúng, tính đủ chi phí hợp lý, và điều chỉnh giá các loại dịch vụ công theo cơ chế thị trường gắn với hỗ trợ đối tượng chính sách và người nghèo; đồng thời với thực hiện giao quyền tự chủ đầy đủ về tài chính, tổ chức, biên chế và hoạt động cho các đơn vị cung cấp các loại dịch vụ nói trên;

- Đối với các đơn vị và các loại dịch vụ công khác, thực hiện đầy đủ tự do hóa thị trường; các đơn vị dịch vụ công tương ứng được tự do kinh doanh, cung ứng dịch vụ công, tự chủ thỏa thuận

và quyết định giá theo quy luật thị trường; đồng thời, nâng cao trách nhiệm xã hội của các đơn vị sự nghiệp.

- Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện, trừ các bệnh viện, trường học; giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả; không để cổ phần hóa thành tư nhân hóa và xã hội hóa thành thương mại hóa dịch vụ công thiết yếu.

b) Bộ tài chính chủ trì, trình Chính phủ trong quý IV/2017 dự thảo nghị định về định mức và cách thức phân bổ, sử dụng ngân sách phục vụ cung ứng các loại dịch vụ công do ngân sách chi trả toàn phần và một phần; từng bước chuyển từ cơ chế cấp phát sang đấu thầu đặt hàng, từ trực tiếp chi cho các đơn vị cung cấp sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng thụ hưởng, bảo đảm quyền bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng Đề án tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý và tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập từ Trung ương đến địa phương trình Ban Chấp hành Trung ương năm 2017.

10. Về đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì phối hợp với các bộ ngành, địa phương:

- Nghiên cứu điều chỉnh Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng gắn với xây dựng nông thôn mới có hiệu quả, thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng khoa học - công nghệ và các quy trình sản xuất tiên tiến vào sản xuất, hướng tới nền nông nghiệp sạch, công nghệ cao, thân thiện với môi trường; chuyển mạnh từ sản xuất lấy số lượng làm mục tiêu sang sản xuất nâng cao chất lượng, hiệu quả, có giá trị gia tăng cao, phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng để lựa chọn phát triển các sản phẩm phát huy lợi thế so sánh của từng địa phương, từng vùng và cả nước

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sản xuất nông nghiệp, đảm bảo phát huy lợi thế của từng vùng, địa phương và tạo vùng nguyên liệu bền vững cho công nghiệp chế biến nông sản. Rà soát, điều chỉnh diện tích đất trồng lúa ở mức hợp lý, chuyển sang các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị cao.

- Nghiên cứu, rà soát và tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp; nhân rộng các mô hình tổ chức sản xuất mới, hiệu quả đã được kiểm chứng; phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ ở cả trong nước và ngoài nước; chuyển mạnh từ sản xuất theo hộ gia đình riêng lẻ sang mô hình sản xuất hợp tác, liên kết, tập trung, quy mô lớn; xây dựng chương trình phát triển hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp với mục tiêu đến năm 2020, có ít nhất 15.000 hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả.

- Nghiên cứu, trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành các quy định, chính sách nhằm thu hút mạnh mẽ các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Tiếp tục đầu tư đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng thương hiệu nông sản, thủy sản Việt Nam. Đồng thời tiếp tục đầu tư phát triển, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; tăng cường năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, hợp tác sử dụng có hiệu quả, bền vững nguồn nước xuyên quốc gia, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Nghiên cứu sửa đổi, nâng cao tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm nông nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế. Xây dựng chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, nông dân đáp ứng các tiêu chuẩn chất

lượng sửa đổi. Thúc đẩy toàn diện việc áp dụng VietGAP và các tiêu chuẩn tương tự trong sản xuất nông nghiệp, dựa trên việc phát triển mạnh thị trường các nông sản áp dụng VietGAP.

- Nghiên cứu sửa đổi các biện pháp chính sách khuyến khích phát triển mạnh công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh nông, lâm, thủy sản; phát triển công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn, góp phần tạo việc làm và chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

b) Bộ kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính phối hợp với các bộ ngành, địa phương tập trung đầu tư phát triển, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; tăng cường năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, hợp tác sử dụng có hiệu quả, bền vững nguồn nước xuyên quốc gia; bảo vệ môi trường sinh thái.

11. Về cơ cấu lại một cách thực chất các ngành công nghiệp

Bộ Công thương chủ trì:

- Đổi mới cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các doanh nghiệp tư nhân trong các ngành công nghiệp ưu tiên theo hướng hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm. Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ trước năm 2018 ban hành Quyết định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam (về quy mô) đầu tư dài hạn, tạo dựng sản phẩm và thương hiệu mạnh, có sức cạnh tranh trong nước và quốc tế.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định hiện hành về chính sách cấp phép xuất nhập khẩu, quản lý thị trường theo hướng tạo thuận lợi, giảm chi phí cho doanh nghiệp và phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Rà soát, điều chỉnh chính sách hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ cho các ngành công nghiệp mũi nhọn. Xây dựng chính sách hỗ trợ, phát triển dịch vụ tư vấn đầu tư công nghiệp; nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống công nghiệp Việt Nam (bao gồm cả hệ thống cơ sở dữ liệu về công nghiệp hỗ trợ).

- Xây dựng Chiến lược tổng thể phát triển thị trường trong nước giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2017; trong đó, chú trọng phát triển hệ thống bán lẻ, thúc đẩy sản xuất và khuyến khích tiêu dùng hàng Việt Nam. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình “Người Việt Nam tiêu dùng hàng Việt Nam”, Chương trình “Đưa hàng Việt về nông thôn” và các chương trình thúc đẩy tiêu dùng hàng Việt Nam khác. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2014 - 2020 theo Quyết định số 689/2014/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nghiên cứu xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc hình thành một số Khu kinh tế xuyên biên giới trong năm 2017.

- Nghiên cứu xây dựng, trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng trong năm 2017 ban hành Nghị quyết về Chính sách và giải pháp cơ bản thúc đẩy công nghiệp Việt Nam tăng trưởng nhanh và bền vững trong bối cảnh hội nhập.

- Tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và thực hiện hiệu quả các quy định về khuyến công, nhằm phát triển bền vững công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp khu vực nông thôn gắn bảo vệ môi trường.

12. Về cơ cấu lại và phát triển nhanh các ngành dịch vụ, duy trì tốc độ tăng trưởng các ngành dịch vụ cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP

a) Các bộ ngành liên quan tập trung nghiên cứu đề xuất ban hành chính sách phát triển một số ngành dịch vụ tiềm năng, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao như tài chính, ngân hàng, hàng hải, logistics, dịch vụ kỹ thuật dầu khí, hàng không, dịch vụ thương mại; dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe; các loại dịch vụ kiểm toán, tư vấn, pháp lý...

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các bộ ngành, địa phương xây dựng Đề án Phát triển hạ tầng và dịch vụ logistics nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

c) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các bộ ngành, địa phương triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch đến năm 2020 trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

13. Về phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam

a) Bộ Kế hoạch và đầu tư hoàn thiện trình Quốc hội thông qua Luật hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, tăng cường công tác điều phối các chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; rà soát tổng thể và đề xuất sửa đổi, bổ sung các luật, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý hoạt động đầu tư kinh doanh, đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch, không có sự chồng chéo, mâu thuẫn giữa các luật, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư của doanh nghiệp.

b) Bộ Nội vụ chủ trì tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giảm cơ bản gánh nặng chi phí đối với doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa; đổi mới cách thức quản lý và thái độ làm việc của cán bộ, công chức theo hướng hỗ trợ và phục vụ doanh nghiệp; công khai, minh bạch, tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, cơ quan nhà nước, xử lý nghiêm các tiêu cực, những nhiễu.

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tổ chức đối thoại công khai định kỳ ít nhất hai lần/năm với cộng đồng doanh nghiệp, báo chí để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn; thành lập và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp; chỉ đạo và chịu trách nhiệm đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 23/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế thực hiện một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

- Chỉ đạo các Sở, ban, ngành, Ủy ban Nhân dân các quận, huyện không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự.

- Rà soát, điều chỉnh các chính sách, quy trình, thủ tục phê duyệt hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, các quỹ phát triển công nghệ địa phương theo hướng đơn giản hóa quy trình, thủ tục nhận hỗ trợ và hỗ trợ có mục tiêu, trọng điểm.

- Rà soát các quy hoạch ngành, lĩnh vực để điều chỉnh, bổ sung hoặc loại bỏ cho phù hợp với thị trường và quyền kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra đúng theo quy định pháp luật (không quá một lần/năm); kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đơn thanh tra, kiểm tra, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng.

- Đôn đốc các cơ quan trực thuộc nghiêm túc thực hiện quy định về đất đai, xây dựng, môi trường, đăng ký kinh doanh, đầu tư và các thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

14. Về đổi mới cách thức thực hiện liên kết, phối hợp giữa các địa phương trong phát triển kinh tế vùng; thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hóa

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì sớm hoàn thiện và trình Quốc hội ban hành Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Nghiên cứu khả năng tích hợp các quy hoạch phát triển cấp tỉnh vào các quy hoạch phát triển cấp vùng, qua đó giảm dần việc lập và thực hiện quy hoạch phát triển cấp tỉnh. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu lực thực thi các quy hoạch phát triển kinh tế vùng; đề xuất giải pháp nâng cao năng lực các Ban Chỉ đạo Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ trong chỉ đạo tổ chức thực hiện các quy hoạch phát triển vùng và chỉ đạo, giám sát liên kết, phối hợp phát triển kinh tế giữa các địa phương trong vùng.

b) Bộ Nội vụ nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương và hình thành thể chế điều phối phát triển kinh tế theo vùng.

c) Các địa phương trong vùng phối hợp xây dựng các đề án, thỏa thuận phối hợp, liên kết phát triển kinh tế - xã hội; phối hợp ban hành và thực hiện chính sách thu hút đầu tư, xúc tiến đầu tư, ưu tiên các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh.

c) Các bộ, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hóa trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị, hoàn thiện mô hình phát triển kinh tế đô thị, tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và phương thức quản lý của chính quyền đô thị.

Bộ Xây dựng rà soát, hoàn thiện quy hoạch tổng thể đô thị quốc gia với tầm nhìn đến năm 2050.

15. Về đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh

a) Bộ Quốc phòng chủ trì xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh tiên tiến, hiện đại. Các dự án phát triển kinh tế, xã hội trong các khu vực phòng thủ, tuyến biên giới và vị trí chiến lược phải bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh. Hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù đối với doanh nghiệp quốc phòng, an ninh.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu cơ chế, chính sách để phát triển mạnh các ngành kinh tế biển, gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các ngành khai thác, chế biến dầu khí; cảng biển, đóng và sửa chữa tàu biển, vận tải biển; khai thác và chế biến hải sản, các dịch vụ hậu cần nghề cá; du lịch biển, đảo. Thực hiện các chính sách hỗ trợ ngư dân phát triển khai thác (nhất là đánh bắt hải sản xa bờ) và môi trường thủy sản gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Xây dựng cơ sở hậu cần nghề cá, tránh trú bão; tạo điều kiện và khuyến khích người dân định cư lâu dài trên các đảo.

16. Về đổi mới phương thức, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước

a) Bộ Nội vụ chủ trì:

- Nghiên cứu đổi mới cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương theo hướng phù hợp với phương thức quản lý, xây dựng nhà nước quản lý và phục vụ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện điện tử hóa nghiệp vụ quản lý nhà nước và xã hội hóa việc xây dựng các dữ liệu thông tin quản lý nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế gắn với cải cách tiền lương; đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức tổ chức tuyên dụng, sử dụng, trả lương, đánh giá, đề bạt cán bộ; thực hiện bổ nhiệm, đề bạt cán bộ chủ yếu dựa trên thành tích, kết quả công việc; tăng cường trách nhiệm giải

trình của người đứng đầu đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của đơn vị.

- Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, liêm chính, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương của các cơ quan nhà nước và người đứng đầu.

b) Bộ Công thương tăng cường năng lực các cơ quan chức năng quản lý và giám sát thị trường.

c) Các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi chức năng nhiệm vụ tăng cường khả năng điều tiết, giám sát, kiểm tra và thanh tra theo mức độ rủi ro và tuân thủ pháp luật của đối tượng quản lý; xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao chỉ đạo đưa ngay những nhiệm vụ phù hợp của Nghị quyết số 05-NQ-TW Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành trung ương khóa XII, Nghị quyết số 24/2016/QH14 của Quốc hội khóa XIV và nghị quyết này của chính phủ vào nội dung kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2017 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2016-2021; xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết này của Chính phủ, Nghị quyết số 24/2016/QH14 của Quốc hội khóa XIV và Nghị quyết số 05-NQ-TW Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành trung ương khóa XII trong quý I/2017; đồng thời chỉ đạo triển khai ngay các giải pháp, nhiệm vụ theo chức năng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế ở từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

Đối với những nhiệm vụ đã rõ ràng, đã có văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, không cần phải xây dựng thêm đề án, các bộ, cơ quan, địa phương tổ chức triển khai ngay, bảo đảm thực hiện kịp thời và có hiệu quả những nội dung của Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của bộ, cơ quan, địa phương.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất thành lập Ban Chỉ đạo Quốc gia về cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng.

3. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan xây dựng và trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa 14 danh mục các luật, pháp lệnh cần ban hành mới hoặc bổ sung sửa đổi để hỗ trợ tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và của từng bộ, cơ quan, địa phương; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

5. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quốc hội để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các bộ, cơ quan, địa phương làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận xã hội, phát huy

tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để thực hiện thắng lợi mục tiêu đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế.

7. Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động đề xuất, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Các Thành viên Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KTTT (3b).KN

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Xuân Phúc